TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55/**2025/DS-ST
Ngày: 10-6-2025
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hụi

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thanh Liêm

2. Ông Nguyễn Trường Thống

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà*:** Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024 về "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2025/QĐXXST-DS ngày 06/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 108/2025/QĐST-DS ngày 22/5/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Mỹ L** sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang

2. Bị đơn: Bà **Trịnh Bích L1**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện; biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

Bà có tham gia góp dây hụi 1.000.000 đồng áp ngày 25/6/2022 do bà Trịnh Bích L1 làm chủ, hụi mở hàng tháng vào ngày 25, hụi có lãi và có hoa hồng (tiền cò mỗi phần 500.000 đồng), hụi có 38 phần, bà tham gia 02 phần, góp hụi

sống được mỗi phần 11 lần x 02 phần = 22 lần với số tiền là 12.800.000 đồng thì bà L1 tuyên bố úp hụi, dây hụi này tính theo hụi có lãi thì bà được nhận số tiền (11 lần x 1.000.000 đồng/phần) x 02 phần = 22.000.000 đồng.

Sau đó bà có làm đơn khởi kiện và đã được Tòa án huyện V thụ lý, nhưng bà L1 xin trả số tiền gốc bà đã đóng nên bà cũng đồng ý và hai bên tự thỏa thuận với nhau, bà L1 có viết biên nhận cho bà tại trụ sở Tòa án nên bà đã rút lại đơn khởi kiện để cho bà L1 trả.

Tuy nhiên, sau đó bà L1 không trả cho bà đồng nào như biên nhận bà L1 đã viết.

Vì vậy, nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trịnh Bích L1 phải trả cho bà số tiền hụi còn thiếu là 12.800.000 đồng, xin rút lại 9.200.000 đồng trong tổng số 22.000.000 đồng đã khởi kiện.

Bà Trịnh Bích L1 có chồng tên Lâm Trường R, nhưng do việc tham gia góp hụi chỉ có bà với bà L1 tham gia với nhau, ông R không liên quan nên bà không khởi kiện đối với ông R.

**** Tại phiên tòa*:**

- Nguyên đơn bà Phạm Mỹ L vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu như trên.

- Bị đơn bà Trịnh Bích L1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng bị đơn bà Trịnh Bích L1 trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là chưa đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể là tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa xét xử.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Mỹ L, buộc bị đơn bà Trịnh Bích L1 phải trả cho nguyên đơn bà L số tiền hụi còn thiếu là 12.800.000 đồng; đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Mỹ L đối với bị đơn bà Trịnh Bích L1 số tiền hụi 9.200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn bà Trịnh Bích L1, nhưng bị đơn bà Trịnh Bích L1 vẫn cố tình vắng mặt không lý do. Đồng thời, nguyên đơn có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải đối với vụ án. Như vậy, được xác định đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: "*.....Một trong các đương sự đề nghị không tiến hành hòa giải*".

Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và đã tống đạt hợp lệ các thủ tục xét xử cho các đương sự trong vụ án, nhưng bị đơn bà Trịnh Bích L1 vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà Trịnh Bích L1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: Nguyên đơn bà Phạm Mỹ L khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn bà Trịnh Bích L1 phải trả cho bà số tiền hụi còn thiếu và bị đơn bà Trịnh Bích L1 không có yêu cầu phản tố. Do đó, quan hệ pháp luật trong trường hợp này được xác định là *tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hụi*, đồng thời bị đơn bà Trịnh Bích L1 có nơi cư trú tại ấp C, xã V, huyện V nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận theo quy định tại khoản khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên tòa hôm nay, có đủ cơ sở để xác định được giữa nguyên đơn bà Phạm Mỹ L và bị đơn bà Trịnh Bích L1 có xác lập hợp đồng dân sự góp hụi với nhau, cụ thể: Dây hụi 1.000.000 đồng áp ngày 25/6/2022 do bà Trịnh Bích L1 làm chủ, hụi có 38 phần, bà L tham gia 02 phần, góp hụi sống được mỗi phần 11 lần x 02 phần = 22 lần với số tiền là 12.800.000 đồng thì bà L1 tuyên bố úp hụi.

Kể từ khi úp hụi thì bị đơn bà L1 không trả cho nguyên đơn bà L đồng nào nên bà L có đơn khởi kiện và được Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý vụ án số 73/2024/TLST-DS. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án do các đương sự tự thỏa thuận với nhau và tại trụ sở Tòa án bị đơn bà L1 viết biên nhận cho nguyên đơn bà L (bút lục số 03) nên nguyên đơn bà L có đơn xin rút lại đơn

khởi kiện và Tòa án đã ra quyết định số 31/2024/QĐST-DS đình chỉ giải quyết đối với vụ án.

Tuy nhiên bị đơn bà L1 không thực hiện việc trả nợ cho nguyên đơn bà L như biên nhận đã viết.

Do đó, nay bị đơn bà Trịnh Bích L1 có trách nhiệm phải trả cho nguyên đơn bà Phạm Mỹ L số tiền hụi còn thiếu là 12.800.000 đồng. Vì đây là nghĩa vụ của chủ hụi đối với thành viên góp hụi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và các điều 18, 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L là có căn cứ để chấp nhận toàn bộ.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà L xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn bà L1 phải trả 9.200.000 đồng trong tổng 22.000.000 đồng tiền hụi, không yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết. Đồng thời, bị đơn bà L1 không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn bà L. Như vậy, xác định được nguyên đơn rút phần yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội, nên HĐXX chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này của nguyên đơn bà L đối với bị đơn bà L1 theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị đơn bà Trịnh Bích L1 phải chịu 640.000 đồng (12.800.000đ x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, khoản 4 Điều 207, điểm c khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 241 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 18, 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Buộc bị đơn bà Trịnh Bích L1 phải phải trả cho nguyên đơn bà Phạm Mỹ L **12.800.000đ** (Mười hai triệu tám trăm nghìn đồng) tiền hụi còn thiếu.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Phạm Mỹ L, nếu bà Trịnh Bích L1 không trả hoặc trả không đủ số tiền nêu trên cho bà L thì hàng tháng bà L1 còn phải trả tiền lãi cho bà L theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Mỹ L buộc bà Trịnh Bích L1 phải số tiền 9.200.000 đồng trong tổng số 22.000.000 đồng tiền hụi.

4. Về án phí:

- Bị đơn bà Trịnh Bích L1 phải chịu **640.000** đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn bà Phạm Mỹ L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Phạm Mỹ L 550.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002481 ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10/6/2025); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh KG;
- VKS huyện, tỉnh;
- Các Đ/s;
- UBND xã Vĩnh Phong;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu (HSVA, VPTA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Mỹ Linh